

THỦ TƯỚNG CHÍNH
PHỦ
Số: 60/2002/QĐ-TTg

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 13 tháng 5 năm 2002

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế- xã hội Thủ đô Hà Nội thời kỳ 2001- 2010

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;
Căn cứ Pháp lệnh Thủ đô Hà Nội ngày 28 tháng 12 năm 2000;
Xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội tại Tờ trình số 96/ TTr-UB ngày 29 tháng 10 năm 2001; của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại công văn số 2325/ BKH/ VPTĐ ngày 15 tháng 4 năm 2002.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội Thủ đô Hà Nội thời kỳ 2001- 2010 với những nội dung chủ yếu như sau:

1. Mục tiêu:

Thủ đô Hà Nội là trung tâm chính trị - hành chính quốc gia, trung tâm lớn về văn hoá, khoa học, giáo dục, kinh tế và giao dịch quốc tế của cả nước. Trong mười năm tới, gắn với kỷ niệm 1000 năm Thăng Long- Hà Nội, Thành phố phải đảm bảo ổn định vững chắc an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, phát triển kinh tế, khoa học công nghệ, văn hoá- xã hội toàn diện, nhanh, hiệu quả và môi trường bền vững. Xây dựng một bước quan trọng cơ sở vật chất - kỹ thuật và xã hội của Thủ đô xã hội chủ nghĩa giàu đẹp, văn minh, thanh lịch, đồng bộ, hiện đại: bảo tồn và phát huy tinh hoa văn hoá truyền thống của Thủ đô ngàn năm văn hiến; tập trung làm lành mạnh, trong sạch môi trường văn hoá - xã hội, ngăn chặn, đẩy lùi các hiện tượng tiêu cực và tệ nạn xã hội; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; chủ động đi đầu

trong hội nhập kinh tế quốc tế, chuẩn bị tiền đề của kinh tế tri thức, trở thành một Trung tâm ngày càng có uy tín ở khu vực, xứng đáng với danh hiệu "Thủ đô Anh hùng".

2. Những quan điểm phát triển cơ bản:

- Phát triển Thủ đô là trọng điểm trong chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa của đất nước trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, chủ động hội nhập kinh tế quốc tế là trách nhiệm, nghĩa vụ của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân. Cần phát huy đồng bộ sức mạnh tổng hợp của Trung ương, của Hà Nội, của cả nước, của các thành phần kinh tế, của hợp tác quốc tế trong quá trình phát triển Thủ đô; khai thác nội lực là nhân tố quyết định, nguồn lực bên ngoài là quan trọng.
- Chiến lược phát triển kinh tế- xã hội Thủ đô phải được xây dựng và thực hiện trong mối quan hệ hữu cơ với sự phát triển kinh tế- xã hội của cả nước, với việc xây dựng và thực hiện chiến lược phát triển kinh tế - xã hội vùng, liên vùng, dùng sức mạnh của Thủ đô làm động lực thúc đẩy sự phát triển của vùng, tạo ra sự phân công - hợp tác chặt chẽ trong một cơ cấu thống nhất trên phạm vi cả nước.
- Trong chỉ đạo, quán triệt phương châm: phát triển kinh tế- xã hội là nhiệm vụ trung tâm, xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, quản lý đô thị là nhiệm vụ thường xuyên quan trọng. Trong tổ chức thực hiện, cần kết hợp hài hoà các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, an ninh, quốc phòng; phát triển lực lượng sản xuất gắn liền với xây dựng, củng cố quan hệ sản xuất, kết hợp giải quyết các vấn đề cấp bách trước mắt, kiên trì thực hiện các mục tiêu cơ bản, lâu dài. Xác định đúng trọng tâm các khâu đột phá, có những giải pháp đồng bộ, hiệu quả, đi tắt, đón đầu, đẩy nhanh tốc độ phát triển Thủ đô.

3. Một số chỉ tiêu chủ yếu:

3.1. Về kinh tế:

- Đưa tỷ trọng GDP của Hà Nội trong tổng GDP của cả nước từ 7,3% năm 2000 lên khoảng 8,2% vào năm 2005 và 9,8% vào năm 2010.
- Phần đầu đạt tốc độ tăng trưởng GDP bình quân năm thời kỳ 2001- 2010 khoảng 10-11%/ năm.

- GDP bình quân đầu người vào năm 2005 tăng 1,4 lần so với năm 2000, vào năm 2010 tăng 1,5 lần so với năm 2005.

- Cơ cấu kinh tế:

+ Giai đoạn 2001- 2005 chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp - dịch vụ - nông nghiệp;

+ Giai đoạn 2006 - 2010 theo hướng dịch vụ - công nghiệp - nông nghiệp (Năm 2010, tỷ trọng công nghiệp, xây dựng chiếm khoảng 42%, dịch vụ 56% và nông nghiệp 2% GDP toàn Thành phố).

+ Tốc độ tăng giá trị sản xuất công nghiệp 14,5%/năm, nông nghiệp 3,0%/năm, dịch vụ 8,6%/năm;

- Giá trị xuất khẩu tăng trưởng bình quân thời kỳ 2001- 2010 khoảng 16-18%/năm.

3.2. Về dân số, nguồn nhân lực:

Năm 2010, quy mô dân số Hà Nội đạt khoảng 3,3 triệu người; lao động qua đào tạo chiếm 60- 65%. Đến năm 2005, chuẩn hoá đội ngũ công chức cấp thành phố, cấp quận, huyện; năm 2010 chuẩn hoá đội ngũ công chức cấp xã, phường. Giảm tỷ lệ thất nghiệp đô thị còn 5,5 - 6%; quản lý chặt chẽ số lao động ở các địa phương khác về Hà Nội .

3.3. Về văn hoá, xã hội, giáo dục, y tế, thể dục thể thao:

Phát triển giáo dục- đào tạo của Thủ đô trở thành Trung tâm đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài cho đất nước; thanh niên trong độ tuổi đạt trình độ trung học (bao gồm: trung học phổ thông, trung học chuyên nghiệp, trung học nghề) là 70% vào năm 2005 và phổ cập trung học vào năm 2010. Xây dựng nền văn hoá tiên tiến, giàu bản sắc dân tộc, người Hà Nội "văn minh, thanh lịch - hiện đại". Bảo tồn và phát huy các giá trị văn hoá vật thể và phi vật thể. Phát triển sự nghiệp y tế chăm sóc sức khoẻ, nâng cao thể chất cho nhân dân. Xây dựng nền thể dục, thể thao tiên tiến với lực lượng thể dục thể thao đạt trình độ cao trong khu vực, trong đó có một số môn đạt trình độ thế giới; đẩy mạnh phong trào thể dục thể thao quần chúng. Thực hiện có hiệu quả chủ trương xã hội hoá giáo dục, văn hoá, y tế, thể dục thể thao.

3.4. Về đời sống:

Không ngừng nâng cao đời sống mọi mặt cho nhân dân. Nâng cao tuổi thọ và chiều cao trung bình của người dân Thủ đô. Tăng khẩu phần và chất lượng dinh dưỡng, mức dinh dưỡng bình quân của mỗi người dân Hà Nội đạt 2500 Kcalo/ngày. Đảm bảo 100% số gia đình có điều kiện tiếp xúc và hưởng thụ văn hoá, nghệ thuật. Phấn đấu đạt 100% số hộ có nước sạch sinh hoạt và được chăm sóc y tế; giảm tỷ lệ hộ nghèo (theo tiêu chuẩn mới) còn khoảng 1%; giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng còn dưới 10%.

3.5. Về môi trường:

Xây dựng môi trường Hà Nội xanh, sạch, đẹp, văn minh, đạt cấp độ trung bình tiên tiến của khu vực. Khẩn trương xây dựng, tổ chức thực hiện có hiệu quả

Đề án tổng thể bảo vệ môi trường Thành phố góp phần nâng cao chất lượng sống của nhân dân.

3.6. Về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội:

Đảm bảo ổn định vững chắc an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trong mọi tình huống. Tạo bước chuyển biến mới rõ rệt về quản lý trật tự, an toàn xã hội, nếp sống đô thị, đấu tranh phòng chống các loại tội phạm và tệ nạn xã hội .

4. Những nhiệm vụ chủ yếu phát triển các ngành, lĩnh vực và xây dựng Thủ đô Hà Nội:

4.1. Phát triển, hiện đại hoá các ngành, lĩnh vực dịch vụ then chốt như thương mại, xuất nhập khẩu, du lịch, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, thông tin viễn thông, khoa học- công nghệ và các dịch vụ khác phục vụ cho sản xuất, kinh doanh cũng như các mặt hoạt động đa dạng khác của Thủ đô, vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ và cả nước.

Xây dựng Hà Nội trở thành Trung tâm hàng đầu về thương mại, du lịch, tài chính, ngân hàng của phía Bắc, cả nước và của khu vực Đông Nam á.

4.2. Xây dựng Hà Nội thành Trung tâm công nghiệp lớn:

Ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp có sử dụng công nghệ cao, chú trọng những ngành sản xuất ra các sản phẩm cao cấp, các ngành công nghiệp chủ lực như điện- điện tử - công nghệ thông tin; cơ - kim khí; dệt - may - da giày; chế biến

thực phẩm; vật liệu mới và những ngành sử dụng nhiều lao động . Đầu tư đổi mới công nghệ hiện đại, trang bị kỹ thuật tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, khả năng cạnh tranh của các sản phẩm công nghiệp đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trong nước và xuất khẩu. Phát triển các khu, cụm công nghiệp bao gồm cả các khu công nghiệp vừa và nhỏ, các làng nghề truyền thống phù hợp với quy hoạch mở rộng thành phố, với toàn vùng; có mối quan hệ phân công - hợp tác với các tỉnh, thành phố lân cận trong tổng thể thống nhất. Từng bước di dời các cơ sở không còn thích hợp ở nội thành ra các khu công nghiệp tập trung, đảm bảo môi trường bền vững.

4.3. Phát triển nông nghiệp, nông thôn theo hướng chuyển dịch cơ cấu, cao cấp hoá các sản phẩm nông nghiệp đô thị, sinh thái, làng nghề; hình thành các vùng chuyên canh sản xuất hàng hoá nông phẩm đặc sản như rau sạch, hoa, cây cảnh, cây ăn quả và chăn nuôi gắn với công nghiệp chế biến, đa dạng sản phẩm nhằm đạt mục tiêu chất lượng, sản phẩm sạch, hiệu quả, môi trường bền vững. Phát triển nông nghiệp đi đôi với xây dựng nông thôn mới ngoại thành, tạo môi trường trong lành cho Hà Nội.

4.4. Phát triển các lĩnh vực văn hoá- xã hội tương xứng với phát triển kinh tế. Xây dựng người Hà Nội vững vàng về chính trị, tư tưởng, có lòng tự hào dân tộc, tâm huyết, trách nhiệm với đất nước, với Thủ đô; có khả năng tiếp thu, làm chủ công nghệ hiện đại, nhanh nhạy, sáng tạo, có năng lực sản xuất kinh doanh; có lối sống văn minh, thanh lịch, hiện đại, tiêu biểu cho con người Việt Nam trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Xây dựng Hà Nội thành một Trung tâm kiểu mẫu về giáo dục - đào tạo, y tế, văn hoá - thông tin, thể dục, thể thao của cả nước.

4.5. Phát triển kết cấu hạ tầng then chốt, đầu tư đi trước một bước, đáp ứng kịp thời yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của Thủ đô và cả nước.

- Cần có các giải pháp hữu hiệu để cải thiện, nâng cấp và hiện đại hoá đồng bộ cơ sở hạ tầng nhằm nhanh chóng khắc phục tình trạng quá tải, bất cập hiện nay; phát triển theo quy hoạch dài hạn ngang tầm trình độ của các đô thị văn minh, tiên tiến trong khu vực và thế giới.